

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 09/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Trần Minh Đ, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1994 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: số nhà X đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như H và bà Trương Thị D; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 12 năm 2023, chuyển tạm giam ngày 31 tháng 12 năm 2023; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị cáo Trần Minh Đ đang ở nhà thì có số điện thoại 0765.267.362 của người đàn ông tên K (bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người này) gọi đến số điện thoại 0941.881.694 của bị cáo trao đổi với bị cáo về nội dung “*ra khu vực Cầu Đ, thành phố N để vận chuyển ma túy đá và thuốc nổ từ khu vực Cầu Đ lên khu vực trước nhà nghỉ Y, quốc lộ Z thuộc xã M, huyện L, tỉnh Nam Định để giao cho anh H số điện thoại là 0832.107.986*”, bị cáo đồng ý vận chuyển ma túy và thuốc nổ cho Khang. Sau đó, bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 37H9.3752 của bà Trương Thị D (là mẹ đẻ của bị cáo) để đi ra khu vực Cầu Đ gặp K. Khi gặp, K đưa cho bị cáo hai túi ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng (K nói với bị cáo đây là ma túy đá) và đưa một thùng cát tông (K nói với bị cáo đây là thuốc nổ). Bị cáo cầm hai gói ma túy đá bỏ vào túi đeo chéo trước ngực và cầm thùng thuốc nổ bỏ lên phía trước xe mô tô rồi K đưa cho bị cáo số tiền 300.000 đồng là tiền công vận chuyển ma túy đá và thuốc nổ. Bị cáo cầm tiền bỏ vào túi đeo chéo bị cáo đang đeo ở trước ngực và di chuyển đến xã M, huyện L, tỉnh Nam Định để giao cho H. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị cáo đi đến khu vực trước nhà nghỉ Y thuộc địa phận thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an xã Mỹ Thuận và Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang vận chuyển trái phép hai túi ma túy đá và một thùng cát tông bên trong có chứa một túi ni lông màu trắng bên trong có các hạt tinh thể hình tròn màu trắng và màu ngả vàng. Tổ công tác đưa bị cáo về trụ sở Công an xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng là hai gói ma túy, một gói thuốc nổ và các vật chứng khác liên quan, bao gồm: một túi đeo chéo, một điện thoại nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng, một xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 37H9.3752 đã cũ, số tiền 300.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể trắng trong hai túi ni lông màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy là methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,266 gam.

Tại Kết luận giám định số 8558/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Các hạt tinh thể hình tròn dạng cục màu trắng và màu ngả vàng bên trong một túi ni lông là thuốc nổ ANFO (là hỗn hợp của amoni nitrat và dầu khoáng), khối lượng 2,41 kg. Xét thấy,

không thuộc thẩm quyền điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã chuyển nguồn tin cùng các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 37H9.3752 đã cũ mà bị cáo dùng để vận chuyển ma túy. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị D. Bà D không biết bị cáo mượn xe mô tô để vận chuyển ma túy và thuốc nổ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý đối với bà D và đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà D.

Đối với người đàn ông tên K liên hệ với bị cáo qua số điện thoại 0765.267.362 và giao ma túy cho bị cáo tại khu vực Cầu Đ, thành phố N, qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên là Nguyễn Văn Đ, trú tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh Đ trình bày không đăng ký số điện thoại trên và không quen biết, không gặp và thuê bị cáo vận chuyển ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với người đàn ông tên H có số điện thoại là 0832.107.986, qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên là Trần Thị G, trú tại tổ dân phố T thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định. Chị G khai nhận khoảng tháng 12 năm 2023 có đăng ký một số thuê bao để vào mạng, tuy nhiên chị đã bị mất và không đăng ký lại do không nhớ số sim. Chị G không quen biết bị cáo và không quen biết người nào tên K ở khu vực Cầu Đ, thành phố N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không có căn cứ điều tra xử lý.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-ML ngày 13 tháng 3 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận việc vận chuyển chất ma túy là vi phạm pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng đã thu giữ: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số

lượng ma túy và một túi đeo chéo không có giá trị, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại Iphone X sử dụng vào việc phạm tội và 300.000 đồng tiền công vận chuyển ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng là ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đ: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai của người chứng kiến cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị cáo đã có hành vi dùng xe mô tô vận chuyển trái phép 0,266 gam ma túy methamphetamine từ Cầu Đ, thành phố N đến khu vực trước nhà nghỉ Y thuộc thôn Đ, xã M, huyện Lộc, tỉnh Nam Định để lấy 300.000 đồng tiền công thì bị tổ công tác Công an xã Mỹ Thuận và Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tệ nạn ma túy là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và phòng chống ma túy, đây là một trong các hành vi nguy

hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm được quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật Phòng, chống ma túy.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của bị cáo đây là lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ nhận định trên, cân nhắc tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số lượng ma túy methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành và một túi đeo chéo không có giá trị thì cần tịch thu tiêu hủy; một điện thoại nhãn hiệu Iphone X bị cáo sử dụng liên quan đến tội phạm và 300.000 đồng là tiền công do vận chuyển ma túy mà có thì cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy methamphetamine và một túi đeo chéo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại nhãn hiệu Iphone X và số tiền 300.000 đồng đã thu giữ (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Minh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường